

Bản án số: 17/2022/HSST;
Ngày: 25 - 01- 2022;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/2021/HSST, ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 12/01/2022 đối với các bị cáo:

1. LÊ THANH T (tên gọi khác: Đ); sinh năm 1982; tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố K.S 1, thị trấn K.H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: không rõ họ tên; cha dượng: Nguyễn Trọng T (đã chết) Mẹ: Lê Thị G, sinh năm 1953; Anh chị em ruột có 06 người; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo không có vợ, có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 20/01/2020 Lê Thanh T bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử 12 tháng tù giam về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/7/1999 Lê Thanh T bị TAND huyện Ninh Hải xử phạt 12 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2000.

Ngày 10/4/2001, Lê Thanh T bị TAND huyện Ninh Hải xử phạt 40 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2003 .

Ngày 26/10/2004 Lê Thanh T bị TAND Thị xã Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2006.

Ngày 06/11/2006, Lê Thanh T bị TAND huyện Ninh Hải xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2008.

Ngày 31/12/2008, Lê Thanh T bị TAND TP Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2011.

Ngày 26/9/2011, Lê Thanh T bị TAND TP Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2012.

Ngày 26/8/2015, Lê Thanh T bị TAND TP Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, Lê Thanh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2017.

Bị cáo bị bắt từ ngày 30/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THANH A; Sinh năm 1988; tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 05/12; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1967; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 28/12/2020, Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định số 314, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 08/6/2021, Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định số 231, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Đoàn Thiên K, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Trần Tiêu D, sinh năm 1984(Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 6, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Ông Nguyễn Bá T sinh năm 1964(Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phan Thị Diễm K; sinh năm 1989(Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Anh Nguyễn Như L; sinh năm 1986(Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Trang Văn H, sinh năm 1984(Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn P 3, xã H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1996(Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A. X 1, xã X. H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2021 đến ngày 18/9/2021, Lê Thanh T đã thực hiện 04 vụ Trộm cắp tài sản và Nguyễn Thanh A đã thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 01/7/2021, do không có tiền tiêu xài nên Lê Thanh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Lê Thanh T đi bộ từ nhà Nguyễn Thanh A (Khu phố 1, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm) đến nhà trọ H thuộc khu phố 2, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm thì nhìn thấy phòng số 3 do anh Đoàn Thiên K thuê ở đang mở cửa. Quan sát không có người, Lê Thanh T đột nhập vào trong phòng phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, gắn biển số 85B1 – 107.58 đang dựng sát vách tường trước cửa phòng trọ, có cắm chìa khóa nên Lê Thanh T lén lút dắt xe ra ngoài nổ máy chạy về nhà Nguyễn Thanh A cất giấu. Đến hơn 10 giờ sáng cùng ngày, Lê Thanh T nói với Nguyễn Thanh A xe mô tô trên không có giấy tờ, do T vừa trộm cắp được và nhờ Nguyễn Thanh A bán với giá 4.000.000 đồng thì Nguyễn Thanh A đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thanh A liên lạc và bán chiếc xe trên cho chị Phan Thị Diễm K, sinh năm 1989, trú tại khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, với giá 4.000.000 đồng rồi Nguyễn Thanh A đưa tiền cho Lê Thanh T và được T cho 500.000 đồng tiền công bán xe. Số tiền còn lại Lê Thanh T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 08/8/2021, Lê Thanh T đi bộ đến trước nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1988, ở khu phố 6, phường H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhìn thấy cửa cổng không khóa và không có người. Lê Thanh T đi vào nhà và phát hiện 01 xe mô tô loại Sirius Fi, màu đỏ - đen, biển số 85B1 – 229.68 đang dựng sát vách tường, có cắm sẵn chìa khóa. Lê Thanh T lén lút dắt xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đến khu vực xã T. H, huyện Ninh Hải. Sau đó, Lê Thanh T nhặt 01 biển số 68M1 – 2125 (trước một tiệm phở liệu); Lê Thanh T lắp biển số vừa mới nhặt được vào xe mô tô đã trộm cắp và vứt biển số 85B1 – 229.68. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Lê Thanh T bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Như L, sinh năm 1986, ở thôn L, xã T. H, huyện Ninh Hải (vì trước đó L có nhờ T mua xe cũ) với giá 1.300.000 đồng. Số tiền này Lê Thanh T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng hơn 00 giờ sáng ngày 12/9/2021, T đi bộ đến trước nhà anh Trần Tiêu D, sinh năm 1984, ở khu phố 6, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, nhìn thấy cửa chính không khóa và không có người. T đi vào phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu xám đang sạc pin để trên tủ phòng trên, Lê Thanh T lấy điện thoại bỏ vào túi quần. Tiếp tục lục tìm trong quần áo treo ở phòng bên cạnh, Lê Thanh T lấy trong túi áo khoác màu vàng 6.000.000 đồng. Sau đó thấy 01 xe mô tô loại Sirius, màu vàng - đen, biển số 85E1 – 057.55, có cắm chìa khóa, Lê Thanh T lén lút dắt xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đi. Lúc này anh D phát hiện truy đuổi nhưng không bắt được Lê Thanh T. Số tiền trộm Lê Thanh T đã tiêu xài cá nhân hết, điện thoại Lê Thanh T giữ lại để sử dụng. Còn xe mô tô vừa trộm cắp được, Lê Thanh T tháo biển số 85E1 – 057.55 vứt đi rồi dùng biển số 85V2 – 8509 mà Lê Thanh T nhặt được trước đó lắp vào. Sau đó, Lê Thanh T cho cháu ruột là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1996, ở thôn A. X 1, xã X. H, huyện Ninh Hải xe mô tô trên để sử dụng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ sáng ngày 18/9/2021, Lê Thanh T đi bộ đến khu vực sau tháp Poklong Garai (khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm), cũng bằng phương thức như trên, Lê Thanh T đột nhập vào nhà ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1964, ở khu phố 8, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, dắt 01 xe mô tô hiệu Lucky, kiểu dáng xe Wave, màu xanh, biển số 85R2 – 7442 ra ngoài rồi nổ máy chạy đi. Đến ngày 23/9/2021, Lê Thanh T nhờ hai người tên T, C (không rõ nhân thân, lai lịch) dẫn đi bán chiếc xe trên cho anh Trang Văn H, sinh năm 1984, tạm trú tại thôn P.C 3, xã P H, huyện Ninh Hải với giá 1.500.000 đồng, số tiền này Lê Thanh T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá số 84, 89 ngày 04/10/2021 và ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xác định:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision của anh Đoàn Thiên K có giá trị là: 18.000.000 đồng;
- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius của anh Trần Văn T có giá trị là: 6.300.000 đồng;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius của anh Trần Tiêu D có giá trị là: 6.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 có giá trị là: 300.000 đồng.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Lucky của anh Nguyễn Bá T có giá trị là: 2.200.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản Lê Thanh T trộm cắp là 39.250.000 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 218/CT-VKS-PRTC ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Lê Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm r (*Người phạm tội tự thú*), điểm s (*Thành khẩn khai báo*) khoản 1 điều 51; điểm g (*Phạm tội 02 lần trở lên*); điểm h (*Tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” ; xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i (*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*), điểm s (*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” , xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh T không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thanh A không tranh luận.

Bị cáo Lê Thanh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh A nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm: Người bị hại, anh Trần Văn T, anh Trần Tiêu D, ông Nguyễn Bá T ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Diễm K, Anh Nguyễn Như L, anh Trang Văn H và người làm chứng anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy anh Trần Văn T, anh Trần Tiêu D, ông Nguyễn Bá T, chị Phan Thị Diễm K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Như L, anh Trang Văn H và anh Nguyễn Hữu H đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thanh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; bản kết luận giám định số 84, 89 ngày 04/10/2021 và ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2021 đến ngày 18/9/2021, trên địa bàn Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Lê Thanh T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trộm được 04 xe mô tô, 01 điện thoại di động và 6.000.000^d (*Sáu triệu*) đồng của anh: Đoàn Thiên K, Trần Tiêu D, Trần Văn T và Nguyễn Bá T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 39.250.000^d (*Ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, gắn biển số 85B1 – 107.58, trị giá 18.000.000^d (*Mười tám triệu*) đồng là do Lê Thanh T trộm cắp mà có nhưng Nguyễn Thanh A vẫn đồng ý bán xe cho chị Phan Thị D Khu với giá 4.000.000^d (*Bốn triệu*) đồng và được Lê Thanh T cho 500.000^d (*Năm trăm nghìn*) đồng để tiêu xài.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố các bị cáo Lê Thanh T về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Thanh A về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Lê Thanh T đã trực tiếp xâm phạm tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của Nguyễn Thanh A đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

Bị cáo Lê Thanh T có 01 tiền án, không có tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh A không có tiền án, có 02 tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Thanh T cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g (Phạm tội 02 lần trở lên); điểm h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ :

Đối với bị cáo Lê Thanh T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú ra những lần phạm tội trước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh A: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

- Về nhân thân các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thanh A đều là người có nhân thân xấu:

Đối với bị cáo Lê Thanh T đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù có thời hạn. Lẽ ra khi mãn hạn tù bị cáo phải tự tìm cho mình một công việc làm lương thiện để nuôi sống bản thân và sửa chữa những lỗi lầm mà mình đã gây ra nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Điều đó thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải về những việc làm sai trái trước đây của mình.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh A đã 02 lần bị Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Ngoài ra, trong quá trình điều tra anh Đoàn Thiên K còn trình báo mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, quá trình điều tra Lê Thanh T không thừa nhận đã lấy trộm chiếc điện thoại này, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu những tài sản sau đây là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ trả lại cho anh Đoàn Thiên K;
- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen – đỏ trả lại cho anh Trần Văn T;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3, màu xám, 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu vàng - đen trả lại cho anh Trần Tiêu D;
- 01 xe mô tô hiệu Lucky, loại C110, màu xanh trả lại cho anh Nguyễn Bá T;
- 01 điện thoại di động Oppo A12, màu đen trả lại cho Nguyễn Thanh A;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, màu đen – đỏ, biển số 85C1 – 025.28, trả lại chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2000, trú tại thôn A. X 1, xã X.H, huyện Ninh Hải.

Đối với 01(Một) biển số 68M1 – 2125 và 01(Một) biển số 85V2 – 8509.

Đây là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Tiêu D yêu cầu bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường số tiền mà bị cáo T đã trộm cắp là 6.000.000^d (Sáu triệu) đồng. Việc yêu cầu bồi thường dân sự của anh Trần Tiêu D đối với bị cáo Lê Thanh T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Anh Đoàn Thiên K, Trần Văn T và Nguyễn Bá T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

Đối với chị Phan Thị Diễm K, anh Nguyễn Như L, anh Trang Văn H, anh Nguyễn Hữu H khi mua xe và được Lê Thanh T cho xe để sử dụng, không biết những chiếc xe này do Lê Thanh T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Số tiền mà chị K, anh L, anh H đã bỏ ra để mua xe của bị cáo Lê Thanh T trộm cắp nay chị K, anh L, anh H đều không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thanh A, xác định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo và đề xuất mức án là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Thanh T 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2021.

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh A phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thanh A 09(*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2021.

- **Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) biên số 68M1 – 2125 ; 01(Một) biên số 85V2 – 8509.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường cho anh Trần Tiêu D số tiền là 6.000.000^d (*Sáu triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về Án phí:**

Áp dụng : Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000^d(*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d(*Ba trăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh A phải chịu 200.000^d(*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Thanh A và người bị hại anh Đoàn Thiên Khiêm. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2022). Đối với những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hồng